

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 544/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2024
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Thủy; Ông Lê Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 448/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 528/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Tuyết Đào**, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Tổ 08, khóm Châu Quới 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Quang Tuyến**, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: số nhà 174, tổ 4, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết Đào trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Quang Tuyến tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2015, quyển số 01/2015, đăng ký ngày 10/9/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đời sống chung vợ chồng không hòa hợp, không cảm thấy hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân cách nay hơn 01 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Quang Tuyến.

Về con chung: Bà và ông Tuyến có 04 (bốn) con chung gồm cháu Quang Huy, sinh ngày 21/3/2011, Quang Thị Yến Nhi, sinh ngày 12/8/2013, Quang Hữu Nghĩa, sinh ngày 27/4/2019 và Quang Ngọc Khải, sinh ngày 26/10/2021. Hiện cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa đang do ông Tuyến trực tiếp nuôi dưỡng, riêng cháu Khải đang do bà Đào trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Đào yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khải, còn cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa thì bà Đào đồng ý để ông Tuyến được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đào không cấp dưỡng nuôi ba con chung là cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa, bà cũng không yêu cầu ông Tuyến cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Khải.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông Quang Tuyến nhưng ông Tuyến vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có đơn xin vắng mặt.

Tòa án tiến hành xác minh, được biết ông Quang Tuyến hiện có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại nhà số 174, tổ 4, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, hiện anh Tuyến đi làm thuê xa, lâu lâu có về thăm nhà rồi đi làm tiếp. Về tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng bà Đào, ông Tuyến có mâu thuẫn hay không thì ban áp không biết.

Tòa án cũng tiến hành xác minh đối với ông Quan Văn Phát, là cha ruột và sống cùng nhà với ông Quang Tuyến, theo ông Phát cho biết, ông Tuyến có đăng ký thường trú và sinh sống cùng nhà với ông Phát. Tuy nhiên, Tuyến đi làm thuê xa (ở Sài Gòn) khoảng 02 – 03 tháng nay, để kiếm tiền gửi về nhà cho ông trông hộ 03 đứa con là cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa, riêng cháu Khải do Tuyết Đào (vợ Tuyến) đang nuôi dưỡng. Về hôn nhân giữa Tuyến và Đào thì ông không biết do vợ chồng Tuyến, Đào không thường xuyên sinh sống ở đây.

Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Tuyến vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Đồng thời ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của con chung là cháu Huy và cháu Nhi, theo đó cháu Huy và cháu Nhi cho biết hiện đang sống cùng ba và bên nội, khi ba mẹ ly hôn, hai cháu có nguyện vọng được sống với ba Tuyến.

* *Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn bà Đào vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin vắng mặt đề ngày 06/8/2024, bà Đào cho rằng khi còn chung sống ông Tuyến thường xuyên nhậu và kiếm chuyện với bà, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân hơn một năm nay. Nên bà Đào vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Tuyền, vẫn giữ yêu cầu, ý kiến về con chung, tài sản chung, nợ chung như nội dung vụ án đã nêu.

- Bị đơn ông Tuyền vắng mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt,

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- + Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến về vụ án, không có đơn xin vắng mặt là chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- + Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đào được ly hôn với ông Tuyền, giao con chung là cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa cho ông Tuyền được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Khải cho bà Đào được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: đề nghị không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: do bà Đào không yêu cầu, đề nghị không xem xét. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Đào phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết Đào khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung đối với bị đơn ông Quang Tuyền nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Bị đơn ông Tuyền có địa chỉ cư trú tại xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn

xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết Đào và bị đơn ông Quang Tuyến tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 156/2015, quyển số 01/2015, đăng ký ngày 10/9/2015 nên công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Đào và ông Tuyến là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của pháp luật kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo bà Đào trình bày, khi còn sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, bà và ông Tuyến đã sống ly thân hơn một năm nay, không còn tình cảm với nhau nên bà Đào yêu cầu ly hôn với ông Tuyến. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Tuyến nhưng ông Tuyến đều vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Đào.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên, hòa giải, tạo điều kiện cho bà Đào và ông Tuyến có cơ hội được đoàn tụ, hàn gắn tình cảm lại với nhau nhưng ông Tuyến vắng mặt, bà Đào cũng yêu cầu không tiến hành hòa giải tiếp, cương quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa lần thứ hai, một lần nữa Tòa án muốn tạo điều kiện để bà Đào và ông Tuyến có cơ hội gặp mặt, động viên, hòa giải, hàn gắn lại tình cảm với nhau nhưng cả bà Đào và ông Tuyến đều vắng mặt, riêng bà Đào có đơn xin vắng mặt. Từ đó, cho thấy ông Tuyến đã tự từ bỏ quyền lợi của mình, từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà Đào, đồng thời cả bà Đào và ông Tuyến đều không tha thiết mong muốn hàn gắn, duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa họ.

Từ những phân tích trên, xét thấy, giữa bà Đào và ông Tuyến đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, cuộc sống hôn nhân giữa họ thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cũng không còn hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào đối với bị đơn ông Tuyến, cho bà Đào được ly hôn với ông Tuyến là phù hợp với quy định tại Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú.

- Về con chung: Bà Đào khai vợ chồng có 04 (bốn) con chung gồm: cháu Quang Huy, sinh ngày 21/3/2011, Quang Thị Yến Nhi, sinh ngày 12/8/2013, Quang Hữu Nghĩa, sinh ngày 27/4/2019 và Quang Ngọc Khải, sinh ngày 26/10/2021. Xét thấy, hiện cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa đang sống ổn định với ông Tuyến,

còn cháu Khải đang sống ổn định với bà Đào. Khi ly hôn, bà Đào có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khải, bà Đào đồng ý để ông Tuyến được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa. Mặt khác, cháu Huy và cháu Nhi có nguyện vọng được sống với ông Tuyến, còn cháu Khải hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, ông Tuyến cũng không có ý kiến về con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 58, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của các con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa cho ông Tuyến được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khải cho bà Đào được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Đào không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông Tuyến không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này, bà Đào, ông Tuyến có yêu cầu hay có tranh chấp gì về cấp dưỡng nuôi con chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

- Về quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung: Căn cứ vào 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy bà Đào là người không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa, còn ông Tuyến là người không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khải nên cả bà Đào và ông Tuyến đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định.

Người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào không yêu cầu giải quyết, ông Tuyến không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này, bà Đào, ông Tuyến hay ai khác có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Đào là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Tuyết Đào đối với bị đơn ông Quang Tuyền:

- Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Tuyết Đào được ly hôn với ông Quang Tuyền.

Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2015, quyển số 01/2015, đăng ký ngày 10/9/2015 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Quang Tuyền và bà Lê Thị Tuyết Đào không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao các con chung gồm cháu Quang Huy, sinh ngày 21/3/2011, cháu Quang Thị Yến Nhi, sinh ngày 12/8/2013 và cháu Quang Hữu Nghĩa, sinh ngày 27/4/2019 cho ông Quang Tuyền được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Quang Ngọc Khải, sinh ngày 26/10/202 cho bà Lê Thị Tuyết Đào được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu Huy, cháu Nhi và cháu Nghĩa đang sống với ông Tuyền, còn cháu Khải đang sống với bà Đào.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật: Bà Lê Thị Tuyết Đào và ông Quang Tuyền đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung.

Người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Tuyết Đào phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Đào đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số: 0005654 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú nên bà Đào không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Tuyết Đào và ông Quang Tuyền vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh AG;
- Viện kiểm sát ND H. Châu Phú;
- Chi cục THA DS H. Châu Phú;
- UBND xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.
- Dương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Dương Thùy Dung